

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Ông Võ Văn Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng Q, sinh năm 1992; cư trú ấp Cái B xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Anh Phan Hải E, sinh năm 1988; cư trú ấp Kinh 17, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q trình bày yêu cầu:

Năm 2018 chị Q và anh Phan Hải E thành hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng không cùng quan điểm thường xuyên mâu thuẫn xảy ra cãi nhau; tháng 12 năm 2018 anh Phan Hải E bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau một năm trở về nhà chung sống với nhau, chị Q khuyên ngăn nhưng anh Hải E không thay đổi, hiện anh Hải E đang chấp hành án tại trại giam Cái Tàu ở huyện U Minh về hành vi cố ý gây thương tích với hình phạt 06 năm 06 tháng. Do không đồng tình với lối sống của anh Hải E nên chị Q yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Phan Vĩnh T, sinh ngày 21/8/2018 (nam), hiện tại cháu sống chung với chị Q. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2021, bị đơn anh Phan Hải E trình bày::

Về hôn nhân: Trong thời gian chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, hiện tại đang chấp hành án phạt tù nên không rõ lý do ly hôn của vợ.

Về con chung: Nguyên vọng sau khi chấp hành án phạt tù xong mong Tòa xem xét cho được quyền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng Q, bị đơn anh Phan Hải E có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng Q và anh Phan Hải E thành hôn vào năm 2018, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L – huyện Tr – tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2018, ngày 14 tháng 5 năm 2018 của UBND xã L, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống với nhau anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, dẫn đến mất hạnh phúc. Mặc

khác, anh Phan Hải E không lo làm ăn mà sa vào tệ nạn xã hội dẫn đến vi phạm pháp luật, chị Q yêu cầu ly hôn anh Hải E không có ý kiến. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu chăm sóc, lo lắng cho nhau, cùng nhau chăm lo cho con và cùng góp phần phát triển kinh tế gia đình, nhưng anh Hải E không làm được việc đó, để một mình chị Q chăm sóc con chung. Do đó, thấy rằng hôn nhân anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu có duy trì cũng không có hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh Hải E.

[2] Về con chung: Hai đương sự có 01 người con chung là cháu Phan Vĩnh T, sinh ngày 21/8/2018 (nam), hiện tại cháu sống chung với chị Q. Sau khi ly hôn chị Q có yêu cầu nuôi con chung, anh Hải E không có ý kiến. Thấy rằng, cháu T từ nhỏ đã sống chung với mẹ, hiện nay anh Hải E đang chấp hành án không thể chăm sóc con chung, nên giao cháu T cho chị Q tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị Q phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng Q về việc xin ly hôn với anh Phan Hải E.

Cho chị Nguyễn Thị Hoàng Q được ly hôn với anh Phan Hải E.

- Về con chung: Giao cháu Phan Vĩnh T, sinh ngày 21/8/2018 (nam), cho chị Q tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị Q phải chịu, chị có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015331 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị Q đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã L, huyện Tr, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính